

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162 /2017/HS-PT

Ngày : 11-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Hồng Vân

2. Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSPT ngày 18/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, k2, phường C, Thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp mua bán; Trình độ học vấn 3/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị C; Có chồng tên Huỳnh Quốc V và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo: Ông Đinh Quang K – là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt);

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 13, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; (có mặt)

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Châu Đốc và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2016, Nguyễn Thị T điện thoại đòi tiền Nguyễn Thị L và hai bên cãi vã nhau. Tức giận T lấy 02 con dao (01 cây dao cán xanh dài 18,6 cm và 01 cây dao cán vàng dài 21,2 cm) bỏ vào hộc xe bên trái của xe mô tô hiệu Vision và điều khiển xe đến nhà tìm L đòi tiền. Khi đến khu vực tổ 11, khóm Châu Quới, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc thấy L đang dọn dẹp tại nhà trọ Sang Thảo Nguyên thì T dừng xe lại, đứng cự cãi với L, L dùng hai tay nắm đầu, dùng chân đạp vào bụng làm T và xe ngã xuống đường. T thấy cây dao cán màu xanh rút ra và nhét cầm trên tay phải quơ ngang từ phải qua trái đâm trúng vào ngực trái của L, T tiếp tục giằng co với L và quơ dao về phía L, L giơ tay đỡ trúng vào đốt I ngón III bàn tay trái. Chị Lê Ngọc A, Nguyễn Thị Kim Ph đến can ngăn, T tiếp tục lượm cây dao cán vàng cầm trên tay trái, tay phải cầm cây dao cán xanh quơ qua lại, L tri hô bị thương tích thì Lương Minh L (con trai của L) chạy đến dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào vùng đỉnh trái của T, Huỳnh Quốc V (chồng T) và mọi người đến can ngăn. T cầm 02 cây dao lên xe mô tô chạy đi, còn Minh L đưa L đến bệnh viện Nhật Tân điều trị vết thương đến ngày 15/10/2016 xuất viện. Cùng ngày T đến Công an phường Châu Phú B đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Kết luận giám định pháp y số 345/16/TgT ngày 09/11/2016 của Tổ chức Giám định pháp y và pháp y tâm thần – Sở Y tế tỉnh An Giang giám định tỉ lệ thương tích của Nguyễn Thị L, kết luận:

- Sẹo ngực trái kích thước 1.9x 0.3cm;
- Sẹo mặt lưng đốt I ngón III bàn tay trái kích thước 1.2 x 0.1cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Kết luận giám định pháp y số 100/17/TgT ngày 30/03/2017 của Tổ chức Giám định pháp y và pháp y tâm thần – Sở Y tế tỉnh An Giang giám định tỉ lệ thương tích của Nguyễn Thị T, kết luận:

Chấn thương phần mềm đỉnh trái ổn định.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Cáo trạng số 33/VKS-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản cáo trạng số 33/VKS-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b,p khoản 1 Điều 46; Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 22/9/2017 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo để lo cho con dưới 36 tháng tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T vẫn giữ y yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu bổ sung xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc xét xử bị cáo Nguyễn Thị T là đúng quy định. Quá trình phúc thẩm bị cáo có xuất trình biên nhận bồi thường xong cho người bị hại với số tiền 2.931.000 đồng theo bản án sơ thẩm, được người bị hại chị Nguyễn Thị L thừa nhận tại phiên tòa hôm nay. Do đó, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt, giảm cho bị cáo 03 tháng tù, tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Luật sư Đinh Quang K phát biểu ý kiến: Thống nhất với điều, khoản, tội danh mà bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc xử phạt đối với bị cáo nhưng xin Hội đồng xét xử quan tâm các tình tiết sau: Bị cáo gây ra thương tích cho bị hại chỉ 3%, đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 2.931.000 đồng, bị cáo đã bị kết án

nhưng đã xóa án tích, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội cũng có phần lỗi của bị hại đã nắm đầu bị cáo trước; học lực 3/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh hiện nay bị cáo đang nuôi 2 con còn nhỏ, con nhỏ nhất chưa đủ 24 tháng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b,p khoản 1,2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 01 ngày 19/4/1989 với tình tiết người bị hại có lỗi để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 6 tháng tù giam hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội, gây tổn thương cơ thể cho người bị hại Nguyễn Thị L là 03% và bị cáo thấy được hành vi của mình là trái pháp luật nên tự nguyện khắc phục hậu quả. Nay xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo.

[2] Đối với Luật sư Đinh Quang K bào chữa cho bị cáo nêu ra những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ sức khỏe, nhận thức được việc gì nên làm và việc gì không nên làm và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà mình gây ra. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc bị hại không trả tiền mà bị cáo dùng dao quơ và đâm trúng người bị hại. Mặc dù tổn thương cơ thể người bị hại chỉ 3% nhưng hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, sử dụng hung khí nguy hiểm nên Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2009 là đúng người, đúng tội. Lẽ ra, theo cáo trạng truy tố, khung hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cấp sơ thẩm khi lượng hình có xem xét cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nên tuyên phạt mức án 09 tháng tù là hoàn toàn có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Lẽ ra, phải giữ nguyên mức án sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị hại bà Nguyễn Thị L trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, bà có nhận được số tiền bồi thường 2.931.000 đồng của bị cáo, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đối chiếu điểm b khoản 1 Điều 61 Bộ luật hình sự trường hợp bị cáo có con dưới 36 tháng tuổi sẽ được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù đến khi con đủ 36 tháng tuổi sẽ chấp hành hình phạt theo quy định pháp luật và căn cứ vào Nghị quyết 01/2013/HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao, thì bị cáo đã có tiền án nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật hình sự năm 2009. Tại tòa hôm nay, bị cáo đã tự nguyện bồi thường 2.931.000 đồng cho phía bị hại xem như đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết mới phát sinh, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cân nhắc xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó chỉ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 để sửa bản án hình sự sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và Sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị T đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự số tiền 2.931.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi một ngàn đồng) theo bản án sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- VKSND huyện (1);
- TAND huyện, thị (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

